

Đề Ngày Ấy Lụi Tàn -2-

Trần Minh

Sau đợt kiểm thảo này, cha tôi trở nên ít nói hẳn đi. Người hay trầm ngâm suy nghĩ. Trong cộng đồng hơn hai mươi giáo viên ở đây, ông cư xử có vẻ thận trọng hơn, nhưng không tham gia vào các câu chuyện phiếm, hay đùa cợt của họ. Với một vài người như bà bí thư, ông hiệu trưởng, trong công việc phải tiếp xúc với họ, ông trang trọng, lễ phép hơn lúc trước, nhưng tuyệt nhiên không thăm viếng lẫn nhau lúc ngoài giờ. Cha tôi cũng không biết là tôi đã đứng ở ngoài nghe lỏm toàn bộ cuộc “kiểm thảo” đó. Thấy thái độ của tôi đối với Người có vẻ thương xót quan tâm hơn, như pha cốc nước chanh cho ông khi ông về nhà sau buổi dạy, nhổ tóc bạc cho ông, giặt cho ông cái áo... Cha tôi cảm động, Người nhìn tôi có vẻ tò mò như dọ hỏi điều gì đó mà không nói ra. Về sau, khi tôi đã học lớp 10, có lần cha tôi nhắc lại chuyện này, và tôi đã thú thật với Người là tôi đã nghe lỏm toàn bộ hôm kiểm thảo đó, và câu chuyện này in đậm trong óc tôi. Nó làm cho tôi tan nát niềm tin vào cái gọi là “tri thức xã hội chủ nghĩa”. Và tôi biết rằng cha tôi là phải, dù Người có đơn độc thì ít nhất vẫn có tôi luôn luôn đứng với Người. Cha tôi có nói:

- Về sau, bố có sợ và vẫn ám ảnh nỗi sợ bị đưa đi cải tạo. Không chỉ sợ cho bố mà còn lo cho mẹ con các con nếu không có bố thì sống bằng gì? Có những người chỉ vì vài câu nói bất cẩn mà phải đi cải tạo mấy năm. Bố biết có một nhà báo có viết một truyện cười ngắn, nội dung thế này:

Có một ông nhà quê mù chữ ra Hà Nội chơi. Ông thấy một ông đeo kính đang cầm đọc một tờ báo, ông thấy rất thích đọc báo vì sẽ biết bao nhiêu tin tức và các điều thú vị in trong đó. Ông hỏi ông đọc báo: “Tại sao ông đọc được báo?”. “Tại vì tôi đeo kính”. - ông kia trả lời. Ông bèn ra hiệu kính mua một cái kính, rồi sau đó ông lại đi mua một tờ báo. Ông đeo kính vào và giờ tờ báo lên xem, ông vẫn chẳng hiểu nội dung các chữ trong đó nói gì. Thất vọng quá, ông tới hỏi ông đọc báo khi nãy: “Tại sao tôi cũng đeo kính như ông, mà tôi xem tờ báo lại chẳng hiểu gì?”. “Thế ông có biết chữ không? Không à, ôi lần đầu tiên trong đời tôi gặp chuyện cười vỡ bụng thế này. Ha ha...

Ông nhà báo sau này bị kết tội là ác giễu cợt giai cấp công nông, bị tước quyền xuất bản tác phẩm và đưa đi lao động ở nông thôn mất ba năm. Sau ba năm “lao cải” ông ta bỏ nghề viết.

Mấy hôm sau, Người kể cho tôi một câu chuyện nữa.

Một họa sĩ chuyên vẽ tranh biếm họa khá nổi tiếng. Ông có một bức trên một tờ báo vẽ người công nhân đeo tạp dề cầm chổi quét rác. Bóng người này và cái chổi đổ dài xuống đường nhưng cái bóng đó lại cụt đầu. Ban tuyên giáo quy cho biếm họa đó có ý xỏ xiên: Quét rác thì làm gì có đầu. Họ cấm các tờ báo in đăng biếm họa của ông. Rồi ông phải đổi nghề sang vẽ truyền thần.

Cha tôi tâm sự với một trí thức lưu dung:

- Mấy năm gần đây chính phủ phát động chiến dịch rầm rộ chống cái mà họ gọi là “hệ tư tưởng tiểu tư sản”. Họ cấm xuất bản các tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ thời Pháp thuộc như Phạm Quỳnh, Nhất Linh, Khải Hưng, Trần Trọng Kim, v.v... Họ cũng phê bình, đả kích một số lớn văn nghệ sĩ đã theo kháng chiến chống Pháp như Phan Khôi, Phùng Quán, Trương Tửu, Trần Dần, Hoàng Cầm, Nguyễn Bính, Văn Cao, v.v... Họ moi móc có khi chỉ một vài câu chữ lạc điệu để quy kết, tố đấu các tác giả đó như: “**Tôi đi không thấy phố nhà, chỉ thấy mưa sa trên nền cờ đỏ.**”, “**Hãy cứ để nó là hoa cho ta ngắm chứ sao bắt nó ra trái cho ta ăn**”, v.v... Và cũng không ít các nhà văn hoá bị đưa đi cải tạo như Trần Dần, Hoàng Cầm, v.v...

Trong nhiều năm sau, dân chúng Bắc Việt Nam đã chứng kiến nhiều “phong trào” kiểu như chủ trương đội mũ rơm, đeo nùn rơm đó. Trong mỗi “phong trào” đó lại có những nạn nhân. Nhân dân gọi đó là “**bắt nhái trong bị đưa ra chém đầu làm gương**”. Trong thời gian “chống Mỹ cứu nước”, chính phủ phát động chương trình cấm nghe và hát “nhạc vàng” mà điển hình của việc “bắt nhái...” đó là vụ Toán xòm, xảy ra trong năm 1965-1966. Tôi biết rõ anh chàng Toán này, vì anh ở cùng phố với tôi. Anh sống độc thân. Anh kiếm sống bằng nghề vẽ tranh và chân dung. Anh nhỏ bé, trắng trẻo, mũi cao, tóc xoăn, để ria và râu quai nón có tía xén gọn gàng.

Thỉnh thoảng có một số thanh niên nam nữ đến nhà anh chơi. Họ gảy đàn ghi ta và hát các bài hát về tình yêu nam nữ, trong đó có “nhạc xanh” như Chiều Matxcova, Santa Lucia, Thiên Thai, Trương Chi,... và một vài bài

hát về yêu đương mà đài phát thanh Sài Gòn vẫn phát, gọi là “nhạc vàng”. Trong số những thanh niên tụ tập để đàn hát tại nhà anh có một số “con ông cháu cha” hoặc có “lý lịch tốt” như diễn viên điện ảnh Trà Giang, cầu thủ bóng đá Trương Tấn Nghĩa... Nên nhớ rằng hồi đó rất ít người có máy quay đĩa hát. Radio cassette, tivi... thì chưa ra đời. Ai có được một cái radio nhỏ cũng là loại “giàu” rồi.

Như bây giờ thì chả ai thèm để ý đến cái việc đàn hát vớ vẩn của bọn thanh niên ấy làm gì. Nhưng hồi ấy thì đó là một “hiện tượng nghiêm trọng”. Trừ những tay “con ông cháu cha” nói trên, các thanh niên còn lại đều bị công an bắt giam, sau đó bị đưa ra toà xử. Toán xòm bị buộc tội rất nặng: “phổ biến tuyên truyền nhạc vàng âm ô đồi trụy, tiếp tay cho địch trong cuộc chiến đấu trên mặt trận văn hoá tư tưởng”, nên bị kết án nặng nhất, hơn mười năm tù. Số còn lại cũng bị kết án hàng năm tù, hoặc cải tạo lao động do bị buộc tội “đồng phạm”.



ảnh Toán Xòm trên đường Tô Hiến Thành.

Quãng những năm 80, Toán xòm được thả, phòng ở của anh bây giờ đã có chủ nhân mới. Anh trở thành người lang thang không nhà không cửa, đi làm thuê mượn kiếm sống qua ngày. Anh bị đau gan, suy thận nên người hơi phù. Cứ vạ vật sống như vậy mà anh ta còn kéo được hơn mười năm. Rồi một buổi sáng sớm năm 1994 người ta thấy anh chết nằm co quắp trên vỉa hè như một người ăn mày tội nghiệp.

Hồi tôi mới nhận công tác ở Viện thiết kế Bộ nông nghiệp, tôi chú ý một người đàn ông trạc 50 tuổi, hom hèm bần thủ, làm lao công quét dọn. Ông ta bị dở người, nhìn mọi người bằng cặp mắt lén lút hần học. Ông không trò chuyện với ai cả. Ông sống trong một gian phòng chật hẹp, tối tăm, bần thủ cùng chuột và gián chạy rình rịch suốt ngày đêm. Căn phòng này nằm ở đầu dãy nhà tập thể của cơ

quan. Một buổi sáng, mọi người không thấy ông ta dậy, thì ra ông bị liệt, lục phủ ngũ tạng đã suy kiệt hết. Khoảng một tháng sau ông chết. Chết vì ốm, vì đói, vì bị chuột cắn... Lúc đó mọi người bàn tán về ông, và lúc đó tôi mới được biết tiểu sử của ông.

Trước đây ông là bộ đội miền Nam, tập kết ra Bắc năm 1954. Ông đã là đảng viên. Tuy có lý lịch tốt nhưng ông ta lại thất học. Vì sức khỏe yếu, ông được giải ngũ, rồi được phân công về cơ quan này làm bảo vệ. Hồi đó chi bộ đảng còn ít người, nên ông thuộc loại “mác cao”. Tuy vị trí công tác thì thấp nhưng lại có quyền ăn nói, biểu quyết ở các cuộc họp quan trọng, quyết định của cơ quan. Quen lối sống phóng khoáng của nông dân đồng bằng sông Cửu Long, ông hay uống rượu lúc chiều tà. Đó là một tật xấu trong sinh hoạt của người Đảng viên rồi. Trong những năm 1965-1966, các cuộc họp chính huấn diễn ra liên miên. Chắc bực mình vì cứ phải nghe mãi về lý luận Mác-Lênin và đường lối chống Mỹ cứu nước, nên ông hay ngủ gật hoặc lảm bảm “nói ngang” kiểu như:

- Ừ, thì nó là hồ giấy, ấy mà đéo làm gì được nó th... .bú... b... cho nó.

Vài lần như vậy, ông bị ghi vào “sổ đen” của Bí thư chi bộ. Sau đó ông bị khai trừ khỏi Đảng. Ông mạt sát tay Bí thư một trận ra trò. Mấy hôm sau, đột nhiên cảnh sát tới đưa ông đi. Lãnh đạo cơ quan nói ông được đưa đi cải tạo lao động, bao giờ tiến bộ thì sẽ được trở về cơ quan tiếp tục làm việc. Mười mấy năm trời “lao-cải” (lao động cải tạo) đã biến ông thành con người dở điên dở dại, lúc nào cũng sợ sệt nhút nhát. Điều kiện lao động khắc nghiệt và khẩu phần kham khổ làm cho thân thể ông tiêu tụy. Như tôi thường thấy, sau giờ làm việc buổi chiều, ông hay ra mò ốc, cua... ở ao, ruộng gần cơ quan. Ông cho mấy con cua, ốc bắt được đó cùng ít gạo và mấy ngọn rau má, rau rệu - loại rau mọc hoang ở bờ ruộng - vào một cái xoong, rồi nấu nháo nhào thành một thứ cháo để ăn bữa tối. Những người xung quanh gọi thứ cháo đó là “hầm bà làng”.

Tản mạn như vậy đã khá nhiều, nay tôi lại quay về với chuyện chiếc mũ rơm. Nhiều năm về sau, khi tôi kể câu chuyện này với một số người nước ngoài - đó là các chuyên gia Xô viết, du khách Pháp, Bỉ và Mỹ thì họ rất ngạc nhiên. Họ coi đó là một câu chuyện đại khôi hài. Tôi cũng kể câu chuyện này với một người anh họ. Anh là một trí thức đang sống tại Canada. Anh cũng rất ngạc nhiên. Để thẩm định lại tính xác thực của nó, anh đã hỏi lại những người bà con khác về “sự kiện” này. Họ xác nhận là có thật, y như tôi kể ở đây, song họ bảo vệ cho chiếc mũ rơm:

- Chủ trương đội mũ, đeo nùn rơm của Đảng và Chính phủ là đúng, có như vậy mới chống được mảnh bom, mảnh đạn.

Trong số những người được ông anh họ tôi hỏi, có nhiều người là “trí thức” như giáo viên, bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư... Khi thuật lại với tôi, ông gọi đùa họ là “trí thức mũ rơm”.

Họ là “trí thức mũ rơm”? Cái lối tư duy theo kiểu “mũ rơm” này vẫn còn ảnh hưởng ở đại đa số quần chúng chăng? Tôi cũng không biết, tôi không dám khẳng định như vậy. Song theo cái đà lan man tán hươu tán vượn, tôi lại muốn gạch nổi một số “sự kiện” khác tiếp sau “sự kiện mũ rơm” này, tuy về tầm ảnh hưởng của chúng có nhỏ hơn chiếc mũ rơm. Đó là câu chuyện về **BỆNH CÒI XƯƠNG**.

Cho đến năm 1980, Bộ Y tế của Việt Nam thường hay nói đến bệnh còi xương ở trẻ em Việt Nam. Đó là các trẻ em gầy gò, mắt khô, da nhăn nheo, lười vận động, chậm phát triển cơ thể, trí tuệ chậm chạp, trì độn, .v.v... Muốn chữa chứng bệnh này thì phải năng cho các em tiếp xúc với ánh nắng ban ngày, vì các em đó thường ở trong nhà nên bị “cóm” một số tia có trong ánh nắng mặt trời giúp cho việc tổng hợp các Vitamin trong cơ thể. Cũng theo lý luận này mà một số người lớn cơ thể yếu ớt, trí não uể oải, khô mắt, khô da, .v.v... thì cũng là do thiếu một số vitamin quan trọng như vitamin A, D...

Giáo sư Từ Giấy - Viện trưởng Viện dinh dưỡng, nguyên là một đại tá quân y, đề xuất phong trào ăn cơm gạo lức, tức là thứ gạo chỉ lột bỏ vỏ trấu, hạt gạo còn nguyên lớp vỏ cám bên ngoài. Bởi vì theo ông ta, thì chính cái lớp vỏ cám đó chứa vô số vitamin quan trọng mà dân ta do thiếu hiểu biết đã loại bỏ đi trong quá trình xay xát. Thì đây, xem các con lợn kia kìa, chúng toàn ăn cám nấu với rau, bèo... mà béo ị ra.

Có rất đông người hưởng ứng lý thuyết này của ông Từ Giấy, nhưng đa số là các vị cán bộ nhà nước về hưu, nay rồi việc đi tập Thái cực quyền, ngồi thiền... Bữa ăn vẫn đủ rau, đậu, thịt, cá, nhưng ta cứ ăn thử cơm gạo lức cho nó “sạch ruột - khoẻ người” chứ **bà con nông dân cần lao thì không có ai tham gia vì từ xưa tới nay “gạo trắng, nước trong” vẫn cứ là nhất.**

Những năm từ 1982 trở đi, có một số chương trình viện trợ của Liên hợp quốc cho Bộ Y tế về dinh dưỡng. Cái bệnh còi xương của trẻ em Việt Nam bây giờ lại được gọi theo một cái tên mới là: suy dinh dưỡng (malnutrition), và phương pháp điều trị bây giờ thì tuyệt đối không phải là “tắm nắng” mà phải cho các cháu tăng cường khẩu phần ăn cho đủ lượng, đủ chất! **Cũng như vậy, họ không đã động gì đến gạo lức trong thực đơn của người lớn.** Vì các vitamin quan trọng như A, D... có trong nhiều loại thức ăn như gạo, rau, thịt, sữa, đậu... chứ không phải trong cám! Họ tuyên bố người Việt Nam thiếu thể lực là do chế độ ăn uống quá kham khổ, không đủ calorie, do đó **muốn khoẻ mạnh thì cũng phải ăn nhiều cá, thịt, trứng, sữa, .v.v...** toàn những chất ngon và bổ, nhưng lại rất đắt tiền. Đó mới là nan đề!

Mới gần đây khi xem tivi, tôi thấy chương trình “chữa bệnh bằng y học cổ truyền”. Diễn giả của chương trình - một cô bác sĩ trẻ, nói về cách điều trị bệnh ho gà ở trẻ em bằng cách ngắt hết cánh một bông hoa hồng đỏ cho vào một cái chén, đổ mấy thìa mật ong vào, rồi đem hấp trong nồi cơm. Sau đó cho bệnh nhân uống hết chén hợp chất mật ong – hoa hồng đó, chắc chắn khỏi bệnh! Tôi có một anh bạn, tên Trần Vân, là diễn viên khá nổi tiếng. Anh đã đóng nhiều phim chiếu trên tivi, nên được cả nước biết tiếng. Song không ai biết anh ta là một “sâu rượu”. Để có cảm hứng “bốc máu” khi đóng kịch, đóng phim, anh ta thường uống rượu. Anh uống lai rai từ sáng tới chiều tối, ăn thì ít, bữa đực bữa cái. Hơn mười năm đánh bạn với ma men, anh ta chuyển hạng “từ đai vàng lên đai đen”, tức là lúc đầu chỉ mấy cốc bia lúc chiều tà, rồi tới rượu nhẹ, sau cùng la rượu đế sủi tăm. Do đó, gan của anh bị suy kiệt rồi thành viêm xơ. Khi căn bệnh phát ra, phải đưa anh ta đi bệnh viện. Anh được xét nghiệm, chuẩn đoán và được bác sĩ kết luận:

- Các bệnh về đường tiêu hoá khi đã có triệu chứng lâm sàng thì thường là đạ khá nặng. Tuy thế! Nếu anh chịu ăn kiêng cũ, tuyệt đối không uống rượu và dùng thuốc Tây y đều đặn theo chỉ dẫn thì anh vẫn còn có thể sống được chục năm nữa.

Anh ta không tin:

- Cái gì mà Tây y chịu thì Đông y sẽ giải quyết được.

Rồi anh ta đi khám ông lang này, ông lang kia và uống thuốc Bắc, và lại tiếp tục uống rượu trở lại. Anh lại được khiêng vào bệnh viện, lúc này bác sĩ kết luận:

- Nếu anh điều trị ở đây và dứt khoát bỏ rượu thì anh có khả năng sống cùng lắm là hai năm nữa.

Anh bỏ về sau khi bụng đã hết chướng và ăn uống trở lại gần như bình thường. Nghe người ta mách có ông lang hay lắm, chuyên chữa khỏi nhiều người bị bệnh gan, anh tới khám ông này. Sau khi bắt mạch ở cổ tay, ông lang nói:

- Tôi cho anh thuốc này rất hiệu nghiệm, sẽ khỏi, vì có cả bùa ở trong đó. Nó có một số vị độc dược và mật gấu, anh sắc kỹ và uống nó, trong bóng tối hoàn toàn, đúng lúc 12 giờ đêm.

Y lời tay lang bắm, khi vừa uống xong bát thuốc anh hết lên rồi nằm vật ra. Sáng hôm sau bụng anh lại sưng chướng lên. Đưa tới bệnh viện một ngày thì anh chết. Anh chết vì cái chất “lấy độc trị độc” trong thang “thần dược” kia.

Tôi đã tự hỏi **còn có bao nhiêu người vẫn tin vào cái lý thuyết “lấy độc trị độc”** kia và sẽ còn bao nhiêu nạn nhân nữa như anh bạn Trần Văn của tôi. Khi tôi nói chuyện với ông bác sĩ điều trị cho anh ở bệnh viện, ông nói:

- Trường hợp như Vân không phải là hiếm. Nhiều người chết vì dùng thuốc vớ vẩn. Mà lạ một điều là chưa có một tay lang bắm nào bị kiện cáo về những “toa” thuốc kỳ bí như vậy.

Phong tục ở Việt Nam có nói là sản phụ mới sinh con phải kiêng cử nhiều thứ. Lúc này “âm” rất thịnh, mà “dương” thì rất suy, cho nên phải kiêng ánh sáng, phải đốt đồng dấm ở ngay cạnh giường, tức là đốt một đồng trấu cháy âm ỉ ở ngay dưới chân giường sản phụ và trẻ sơ sinh nằm, .v...v...

Thời tiết từ tháng năm đến tháng chín rất nóng và ẩm, không khí ở trong cái buồng mà hai mẹ con nằm càng nóng bức, ngột ngạt vì khói, cho nên họ khổ sở vô cùng. Người mẹ bị lở loét hết cả lưng, đứa trẻ sơ sinh cũng ốm theo. Trong khi đó người mẹ lại chỉ được ăn cơm với nước mắm và thịt nạc rim, còn phải kiêng hầu hết các loại rau, quả. Hàng vạn cặp mẹ con đã và đang còn là nạn nhân của cái phong tục oái oăm này, mà bản thân họ và gia đình họ tin theo.

Cũng trong những năm tháng đó, có một ông đại sứ Việt Nam ở Bắc Kinh tên là L. Ban gửi về nước một kinh nghiệm rèn luyện sức khỏe, một phương pháp điều trị bách bệnh rất kỳ lạ. Đó là mỗi người, ngay sau khi ngủ dậy vào buổi sáng, hãy ngồi thiền bắt chéo chân và uống một hơi hết hai lít nước lọc. Không hiểu ông ta đọc được cái phương pháp rèn luyện này ở đâu mà dám công bố nó với lời khẳng định là: Chính bản thân ông đã hàng ngày thực hiện đều đặn như thế trong mấy năm nay. Với kết quả bản thân là mọi bệnh tật của ông ta đều tiêu biến hết và sức khỏe hiện tại rất tốt. Đài phát thanh và các báo đều đăng tin, cổ động cho phương pháp “*uống liền tù tì hai lít nước lọc khi vừa ngủ dậy vào buổi sáng*”. Cho đến khi có hàng trăm bệnh nhân đến các bệnh viện để cấp cứu do thủng dạ dày, tràn dịch màng phổi hay lên cơn sốc tim... vì uống quá nhiều nước lọc lúc sáng sớm thì chiến dịch này mới rút lui trong im lặng mà không có một lời bình luận hay giải thích gì hết.

Lại cũng theo cái đà lan man từ các câu chuyện “phong trào”, bây giờ tôi kể tiếp tới câu chuyện **CHÚNG EM LÀM KẾ HOẠCH NHỎ**. Hàng chục năm nay ở miền Bắc Việt Nam và sau năm 1975 thì trên toàn cõi Việt Nam, người ta thường nghe thấy khẩu hiệu

“Làm nghìn việc tốt - người người làm việc tốt - nhà nhà làm việc tốt, mỗi việc tốt là một bông hoa đẹp, cả đất nước là một vườn hoa đẹp”.

Tất cả các nhà trường phát động chương trình “*Chúng em làm kế hoạch nhỏ*”. Đó là kế hoạch “Làm ngàn việc tốt” của học sinh thiếu niên, nhi đồng. Gọi là kế hoạch nhỏ, nhưng kết quả thì không nhỏ chút nào, vì góp gió thành bão mà.

Vậy cụ thể của chương trình “Làm kế hoạch nhỏ” là gì?

Tôi không biết ở nông thôn thì các thầy cô giáo bắt các em học sinh làm gì, đóng góp g. cho phong trào. Còn học sinh ở thành phố thì được các thầy cô hướng dẫn cho đi nhặt hột táo (người ta ăn quả, rồi nhè hột ra), đi nhặt que kem (người ta ăn kem xong vứt que đi), nhặt vỏ cam, vỏ quýt, vỏ bưởi... gom ống bơ sữa bò, đồ hộp, chai lọ bỏ đi, giấy vụn, giẻ rách, .v.v... Tất cả các thứ gom lại đó các cháu nhặt ở vỉa hè, rãnh hoặc ở nhà mình, rửa sạch sẽ sau đó cuối tuần tập trung lại ở trường học, món nào ra món ấy, để nộp cho thầy cô giáo. Cháu nào có “số lượng” nhiều sẽ được thầy cô biểu dương trước cả lớp hoặc thậm chí trước toàn trường, được trao danh hiệu “Đội viên kế hoạch nhỏ”. Các đồ “đồng nát” hoặc “nguyên liệu tái chế” đó được bán lại cho các hàng đồng nát, **hoặc hàng thuốc bắc**... Tiền bán được xung vào quỹ gọi là “Quỹ kế hoạch nhỏ”.

Cha tôi hỏi đó không cho chúng tôi đi nhặt hột táo, que kem, vỏ quít, vỏ bưởi... Người nói rằng như vậy là đi bới rác, rất mất vệ sinh. Thôi thì nhà có cái ống bơ, cái chai không, cái áo, cái quần quá rách nào thì đem nộp thầy cô vậy. Vì không có đủ số lượng gom nộp như các bạn học mà điểm hạnh kiểm hàng tháng của chúng tôi chỉ đạt mức trung bình, chứ không khá hoặc tốt được.

Thỉnh thoảng người ta công bố một vài công trình ở chỗ này chỗ kia được xây dựng bằng tiền gộp lại của các quỹ kế hoạch nhỏ. Công trình vĩ đại nhất là một đoàn tàu hỏa chuyên chở khách Hà Nội - Sài Gòn năm 1976 được tuyên bố là xây dựng bằng tiền của quỹ Kế hoạch nhỏ toàn miền Bắc. Đoàn tàu đó được đặt tên là “Kế hoạch nhỏ”, mỗi toa của nó đều được sơn dạng chữ to tướng này. Quả là kế hoạch nhỏ mà lợi ích, kết quả thì không nhỏ chút nào! Đến thời kỳ mở cửa, mọi việc đều phải “hạch toán kinh tế” thì các công tác kế hoạch nhỏ này mới chấm dứt. Một ít người hay nhớ lại việc cũ đôi khi băn khoăn là **tại sao vỏ đồ hộp, vỏ chai, giẻ rách, hột táo, que kem, vỏ quít... thì làm cách nào mà có thể bán đi, gom góp được tới cả vài tỉ đồng để đóng được cả một đoàn tàu hỏa?**

Cái ý đồ cưỡng ép tất cả nhân dân phải tin tưởng tuyệt đối vào các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước **đến nay vẫn là tư tưởng chỉ đạo của tầng lớp cầm quyền**. Có những thông tin mà bây giờ chỉ làm cho người đọc phì cười và lắc đầu.

Ví dụ sau cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, các báo chí ngày hôm sau công bố:

“Đây là thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam chúng ta; 98,2% trúng cử với số phiếu cao nhất”.

Bầu cử thì phải có lựa chọn, phải có các đảng phái, các tổ chức chính trị, có các chủ trương khác nhau... thì nhân dân mới có quyền lựa chọn chứ hả? Không, ở Việt Nam đây không cần có nhiều đảng phái, không được có một đảng đối lập nào, vì “dân yêu Đảng, Đảng tin dân, cho nên chỉ có một chính đảng duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam”.

Đến nay tôi vẫn cứ băn khoăn tự hỏi không biết cái lý lẽ này còn đứng vững được bao lâu. Biết rằng viết lách hiện nay còn là việc nguy hiểm, tôi cũng thỉnh thoảng cứ hạ bút viết ra lảng nhãng những gì mình thấy và một vài điều mình nghĩ. Lúc này đây tôi lại nhớ tới nhà thơ Hoàng Cầm, tác giả bài thơ “Lá diêu bông”. Ông kết thúc bài thơ bằng câu:

*“Em đi chín núi mười sông
Mà nào có thấy diêu bông bao giờ
Đến nay em vẫn đi tìm
Vòi vôi trong tim khúc hát
Lá diêu bông ơi hỡi, lá diêu bông...”*

Bài thơ này ông đọc cho chúng tôi nghe khi ngồi uống rượu, nhắm với lạc rang tại quán nước nhà ông. Vài năm sau khi được in, nó đã được sửa đổi đôi chỗ. Đặc biệt là không có câu kết này, chắc vì nó ám chỉ, hay “phạm húy” gì đây.

Năm cuối cấp trung học phổ thông (Lớp 10), tôi tâm sự với cha tôi là tôi muốn học ngành văn chương. Cha tôi đã dành cả buổi chiều nói chuyện với tôi. Người nói:

- ... Cho tới nay chế độ Xô viết có hai nhà văn được giải thưởng Nobel là Pasternak, tác giả tiểu thuyết “Bác sĩ Zivago” và M. Solokhop, tác giả của “Sông Đông êm đềm”. Hai nhân vật chính trong hai tác phẩm này là kiểu người không thể thích ứng được với chế độ mới bolsevich và chịu bi kịch trong cuộc sống. Bác sĩ Zivago là một trí thức gốc Do Thái hiền lành mô phạm. Grigory, một trung nông Cozac, người kị binh quân đội Nga Sa Hoàng, sau cách mạng tháng 10 – 1917 được phiên chế vào Hồng quân, chiến đấu chống quân Bạch vệ trong 3 năm liên tục sau đó. Anh thương binh Grigory giải ngũ trở về làng thấy nông trại của mình tan hoang, nhà bị đốt, vợ con ly tán biệt tích. Pasternak bị chính quyền Xô viết cấm không cho đi nhận giải Nobel. M. Solokhop cũng chịu vài năm lao cải. Chính quyền Stalin đã bắt bớ, giam cầm, đầy ải, bức tử hàng ngàn văn nghệ sĩ, trong đó có nhiều người đã ủng hộ, ca ngợi phe bolsevich của V.I. Lenin như M. Gorky, Maiakovsky, Esenin, v.v...

Ngày nay nhiều học giả ngạc nhiên tại sao Lênin lại viết được nhiều tác phẩm triết học Marxist đến như vậy? Thực ra các lãnh đạo Xô viết từ Stalin, Khrushchev tới Breznev **đã nuôi một tổ hợp các triết gia bôi bút để sáng tác nên cái mà chế độ Xô viết gọi là “chủ nghĩa Mác-Lênin”**. Ở Trung Hoa, Mao

Trạch Đông có một tay thư ký riêng họ Trần. Thời cách mạng văn hoá, ông này được cất nhắc lên tới chức Ủy viên bộ chính trị. Trong một cuộc mít tinh đông người, ông ta cao hứng lỡ miệng nói mình là tác giả đích thực của đa số các sách trong bộ “tư tưởng Mao Trạch Đông”. Ông bị tước bỏ mọi chức vụ, ít lâu sau chết trong tù. Chủ tịch Mao gọi ông này là “loại đĩ bút, văn phỉ”.

Dưới chế độ chuyên chế cộng sản, viết lách là một nghề nguy hiểm. Con đừng nên theo cái nghiệp đó, nên chọn một ngành kỹ thuật nào đó mà học.

Theo lời khuyên của Người, tôi đã học một ngành kỹ thuật, và năm năm sau trở thành kỹ sư. Nhưng đôi khi nổi hứng, tôi lại viết như bị ma ám, mà câu chuyện này là một ví dụ.